

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 17- 02- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Kiệt**

Ông Nguyễn Văn Đức

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Thoảng**—Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Phước**- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 143/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Châu Trung Kh**, sinh ngày 13/8/1995, tại tỉnh TG.

- Tên gọi khác: không.

Nơi cư trú và chỗ ở: ấp HT, xã HĐ, huyện CG, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo; Con ông Nguyễn Văn T và bà Châu Thị Trúc L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/5/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, TG.

- *Người bị hại:*

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ QT (gọi tắt là Công ty QT)

Địa chỉ: Số 352, ấp MT, xã MP, thành phố M, tỉnh TG.

Người đại diện theo pháp luật: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1990; Chức danh: Giám đốc (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp BT, xã BC, huyện XM, tỉnh BR.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Anh **Phan Tấn Đ**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp LH, xã QL, huyện CG, tỉnh TG.

2) Chị **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1985(vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 354B Nguyễn Tri P, phường A, thành phố M, tỉnh TG.

3) Anh **Phạm Quốc Đ**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TLĐ, xã TN, huyện GCT, tỉnh TG.

4) Anh **Châu Hoàng T**, sinh năm 1981(vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện CG, tỉnh TG.

Người làm chứng:

Anh **Nguyễn Văn Hồng P**, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú Số 10K10, H, phường S, thành phố M, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Châu Trung Kh nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái rồi đem đi cầm lấy tiền. Để thực hiện ý định, khoảng 19 giờ ngày 11/11/2020 Kh nhờ bạn tên Chung Trọng Nh(không rõ địa chỉ cụ thể, nhà ở xã LBD, huyện CG, tỉnh TG) chở đến Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ QT (cho thuê xe tự lái), địa chỉ số 352, ấp MT, xã MP, thành phố M. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Kh gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, nơi cư trú ấp B T, xã BC, huyện XM, tỉnh BR là Giám đốc Công ty QT hỏi thuê xe ô tô. Vì biết Kh là tài xế và đã có thuê xe trước đó nên anh C đồng ý cho thuê mà không cần thế chấp. Sau đó, Kh được anh Nguyễn Văn Hồng Ph, sinh năm 1998, nơi cư trú số 10K10, đường H, Phường S, thành phố M là nhân viên của Công ty QT làm hợp đồng cho thuê xe ô tô hiệu TOYOTA VIOS E, màu trắng, biển số: 63A-105.45 trong hạn 01 ngày (từ 21 giờ ngày 11/11/2020 đến 21 giờ ngày 12/11/2020) với giá 700.000 đồng và đưa cho Kh 01 giấy đăng ký xe (phô tô); 01 sổ kiểm định xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe. Ngay sau khi nhận xe, Kh điều khiển xe đến nhà anh Châu Hoàng T, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp BTĐ, xã BP, huyện CG, tỉnh T G nhờ chỉ chỗ cầm xe. Kh nói với anh T, xe của bạn nhờ đi cầm dùm. Tưởng thật, anh T cùng Kh đến nhà anh Phan Tấn Đ, sinh năm 1984, nơi cư trú ấp LH, xã QL, huyện CG, tỉnh TG. Tại đây, Kh cầm xe ô tô trên cho anh Đ với số tiền là 40.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Kh cho anh T 1.500.000 đồng. Đến ngày 13/11/2020, Kh tiếp tục đến nhà nhờ anh T cùng đến nhà anh Đ cầm thêm xe trên số tiền 30.000.000 đồng (ghi thành biên nhận mượn tiền 70.000.000 đồng), Kh cho anh T 1.000.000 đồng. Theo Kh khai, số tiền cầm xe Kh trả nợ cho người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) 10.000.000 đồng, còn lại Kh tiêu xài cá nhân. Đối với anh C, khi đến hạn không thấy Kh trả xe, anh C gọi thì Kh gia hạn 02 ngày nữa sẽ trả xe. Đến ngày 14/11/2020, không có tiền chuộc xe nên Kh gặp anh Đ nói

thật là thuê xe rồi đi cầm và nhờ anh Đ gọi điện cho anh C xưng là cha Kh xin gia hạn thời hạn thuê xe. Do Kh không chuộc lại xe nên anh Đạt và anh Ch gặp nhau để thỏa thuận, đến ngày 09/3/2021 anh Đ tự nguyện giao nộp xe ô tô nêu trên cùng các giấy tờ kèm theo cho Cơ quan điều tra. Đến ngày 05/5/2021, Châu Trung Kh bị bắt tạm giam để điều tra.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 xe ô tô 05 chỗ hiệu TOYOTA VIOS E, màu trắng, biển số: 63A-105.45, số máy 2NR X418201, số khung RL4B23F3 0K5060907;

- 01 giấy đăng kiểm xe mô tô biển số: 63A-105.45; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 63A-105.45; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô mang biển số 63A-105.45;

- 01 tờ giấy loại A4 bên trong có ghi nội dung “Giấy mượn tiền” ngày 11/11/2020;

- 01 hợp đồng cho thuê xe tự lái ngày 11/11/2020 số 1484/20/20-HĐTX.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: Xe ô tô 05 chỗ ngồi hiệu TOYOTA VIOS E, màu trắng, biển số 63A- 105.45 nêu trên giá 432.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKSM ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh TG truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 10 đến 11 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự đề nghị: không

- Về xử lý vật chứng đề nghị: không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Châu Trung Kh khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái sau đó đem cầm lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Để thực hiện ý định, khoảng 20 giờ ngày 11/11/2020 bị cáo đến Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ QT (cho thuê xe tự lái) tại địa

chỉ số 352 đường, ấp MT, xã MP, thành phố M, tỉnh TG do anh Nguyễn Văn C làm giám đốc; bị cáo giả vờ thuê xe ô tô hiệu TOYOTA VIOS E, màu trắng, biển số: 63A-105.45 của Công ty QT để đi chở khách. Sau khi nhận được xe, bị cáo điều khiển xe đến nhà anh Châu Hoàng T, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp BTĐ, xã BP, huyện C, tỉnh TG nhờ chỉ chỗ cầm xe. Bị cáo nói với anh T, xe của bạn nhờ đi cầm dùm. Tưởng thật, anh T cùng bị cáo đến nhà anh Phan Tấn Đ, sinh năm 1984, nơi cư trú ấp LH, xã QL, huyện C, tỉnh TG. Tại đây, bị cáo cầm xe ô tô trên cho anh Đ với số tiền là 40.000.000 đồng, sau khi nhận tiền bị cáo cho anh T 1.500.000 đồng. Đến ngày 13/11/2020, bị cáo tiếp tục đến nhà nhờ anh T cùng đến nhà anh Đ cầm thêm xe trên số tiền 30.000.000 đồng (ghi thành biên nhận mượn tiền 70.000.000 đồng), bị cáo cho anh T 1.000.000 đồng. Theo bị cáo khai, số tiền cầm xe bị cáo trả nợ cho người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) 10.000.000 đồng, còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân. Đến ngày 05/5/2021 hành vi của bị cáo bị phát hiện, bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay. Với thời gian, địa điểm phương thức, thủ đoạn, vật chứng thu giữ đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M, tỉnh TG kết luận: Xe ô tô 05 chỗ ngồi hiệu TOYOTA VIOS E, màu trắng, biển số 63A- 105.45 nêu trên giá 432.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho chủ doanh nghiệp cho thuê xe tự lái và người dân ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với ý thức tham lam, chây lười lao động. Vì muốn có tiền tiêu xài và trả nợ cá nhân bị cáo lừa dối anh C giả vờ thuê xe chở khách làm cho anh C tin tưởng giao xe cùng giấy tờ xe cho bị cáo thuê, sau khi nhận xe bị cáo đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ khi chưa được anh C là đại diện chủ sở hữu Công ty QT đồng ý, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Vì vậy cần xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung, ngăn chặn việc phát sinh tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn dân cư.

[5] Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được áp dụng tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Châu Hoàng T cùng bị cáo đi cầm xe, sau khi biết sự việc anh T đã trả lại bị cáo số tiền 2.500.000 đồng; Anh Phan Tấn Đ nhận cầm xe nhưng cả anh T, anh Đ đều không biết xe trên do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh T, anh Đ là có căn cứ.

[7] Đối với anh Chung Trọng N người chở bị cáo đến bãi xe của anh Công ty QT để thuê xe. Do bị cáo không xác định được địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập ghi lời khai được, hiện tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Nguyễn Văn C đã nhận lại xe ô tô cùng giấy tờ có liên quan và đã nhận số tiền cho bị cáo thuê xe là 9.000.000 đồng không yêu cầu bồi thường tiếp về dân sự. Hội đồng xét xử ghi nhận

+ Anh Phan Tấn Đ nhận cầm xe từ bị cáo với số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo đã trả lại 30.000.000 đồng, số tiền còn lại 40.000.000 đồng anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp về dân sự. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố M, tỉnh TG đã trao trả xong cho anh Nguyễn Văn C người đại diện theo pháp luật Công ty QT 01 xe ô tô 05 chỗ hiệu TOYOTA VIOS E, màu trắng, biển số: 63A-105.45, số máy 2NR X418201, số khung RL4B23F3 0K5060907; 01 giấy đăng kiểm xe ô tô biển số: 63A-105.45; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 63A-105.45; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô mang biển số 63A-105.45. Hội đồng xét xử ghi nhận

- 01 tờ giấy loại A4 bên trong có ghi nội dung “Giấy mượn tiền” ngày 11/11/2020; 01 hợp đồng cho thuê xe tự lái ngày 11/11/2020 số 1484/20/20-HĐTX. Cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án

[10] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Châu Trung Kh** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Châu Trung Kh 11 (mười một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2021.

* Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận Anh Nguyễn Văn C đã nhận lại xe ô tô cùng giấy tờ có liên quan và đã nhận số tiền cho bị cáo thuê xe là 9.000.000 đồng không yêu cầu bồi thường tiếp về dân sự.

+ Ghi nhận anh Phan Tấn Đ nhận cầm xe từ bị cáo với số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo đã trả lại 30.000.000 đồng, số tiền còn lại 40.000.000 đồng anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp về dân sự.

.* *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố M, tỉnh TG đã trao trả xong cho anh Nguyễn Văn C người đại diện theo pháp luật Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ QT 01 xe ô tô 05 chỗ hiệu TOYOTA VIOS E, màu trắng, biển số: 63A-105.45, số máy 2NR X418201, số khung RL4B23F3 0K5060907; 01 giấy đăng kiểm xe ô tô biển số: 63A-105.45; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 63A-105.45; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô mang biển số 63A-105.45.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 16/3/2021)

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 tờ giấy loại A4 bên trong có ghi nội dung “Giấy mượn tiền” ngày 11/11/2020; 01 hợp đồng cho thuê xe tự lái ngày 11/11/2020 số 1484/20/20-HĐTX.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG.
- VKSND. TP M.
- Công an TP M.
- Chi cục T.H.A DS. TP M.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGÔ THANH SƠN